

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ M
TỈNH H**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46 /2025/HSST.

Ngày: 26/3/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH H
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tân Huyền

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lưu Xa – Giáo viên

Ông Phan Xuân Hùng – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị D - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã M, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/ QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc A- Sinh ngày 24/11/2008 tại tỉnh H Dương, Hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã Nh, Hện B, tỉnh H ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên bố: Không xác định được; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2024, tạm giam từ ngày 27/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (*Có mặt tại phiên toà*).

2. Chu Đăng Th- Sinh ngày 27/10/2005 tại tỉnh H; Hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã T, Hện B, tỉnh H ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Chu Đăng Đ; Họ và tên mẹ: Dương Thị Th; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2024, tạm giam từ ngày 27/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H phân trại khu vực M.(*Có mặt tại phiên toà*)

3. Vũ Văn H - Sinh năm 1992 tại tỉnh H ; Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã V, Hện B, tỉnh H ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Vũ

Văn D; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Nh; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1996; Có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 26/12/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, Hện B, tỉnh H (Có mặt tại phiên toà).

Người giám hộ cho bị cáo Quốc A: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã Nh, Hện B, tỉnh H .

Người bào chữa cho bị cáo Quốc A: Bà Vương Thị Thị Nhân - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H. (Có mặt)

Người bị hại:

1- Chị Đỗ Thị D, sinh năm: 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố V, phường B, thị xã M, tỉnh H.

2- Anh Trịnh Văn H, sinh năm: 1995(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Th, xã B, Hện Ng, tỉnh Th.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1- Ông Chu Đăng Đăng, sinh năm: 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã T, Hện B, tỉnh H .

2- Anh Vũ Đức H, sinh ngày 15/11/ 2009(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã Nh, Hện B, tỉnh H .

3- Anh Nguyễn Dương V, sinh năm: 2003(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Nh, Hện B, tỉnh H

Người làm chứng:

1-Anh Lê Văn H, sinh năm: 1995(Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 216 Hữu Nghị, thị trấn Sao Đỏ, Hện Chí Linh, tỉnhH Dương

2-Anh Hoàng Đình Nam, sinh ngày 25/10/2006(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Quang Trung 1, xã Thiệu Tiên, Hện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

3-Anh Nguyễn Tất Th, sinh năm: 2003(Vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu Khu M, thị trấn Ng, Hện Ng, tỉnh Th.

4-Anh Nguyễn Duy Th, sinh năm: 2008(Vắng mặt)

Địa chỉ:Thôn B, xã Nh, Hện B, tỉnh H .

5- Chị Nguyễn Thị Thuỳ L, sinh năm: 1996(Vắng mặt)

Thôn Đ, xã V, Hện B, tỉnh H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Trưa ngày 04/12/2024, Nguyễn Quốc Anh sử dụng điện thoại Iphone 7 Plus vào mạng dùng tài khoản facebook mang tên “Nguyễn Quốc A” đặt mua của anh Trịnh Văn H bộ cơ bi a gồm 01 chiếc cơ bi-a loại Peri PTE-04SE kèm theo bao da đựng cơ, lơ, găng tay và nôi tay cầm với giá 24.288.000 đồng, hẹn giao hàng tại khu vực Bệnh viện đa khoa Phố Nối. Quốc Anh 288.000 đồng đặt cọc cho anh Hoàng. Chiều ngày 06/12/2024 anh Hoàng gọi điện cho Anh để nhận hàng. Anh đang chơi bi a cùng anh Nguyễn Dương V ở quán của H nên hỏi mượn chiếc xe mô tô biển số 34B1-160.30 để đi có việc, anh Việt đồng ý. Anh rủ Vũ Đức H và Thới cướp cơ bi a nhưng H không đi, còn Thới đồng ý. Thới điều khiển xe mô tô biển số 34B1-160.30 chở Anh, trên đường đi, Anh nói với Thới “*Em vừa đặt một cái cơ bi a trên mạng của thằng trên Hà Nội, lát nữa em sẽ gặp nó, tí ra đây em xuống xem hàng còn anh cứ ngồi trên xe nổ máy, khi nào em lấy được cơ em đi ra chỗ anh thì anh phóng xe đi*”, Thới đồng ý. Do anh Hoàng đi cùng bạn là anh Nguyễn Tất Th nên Anh và Thới có kiểm tra cơ bi a rồi bảo anh Hoàng đi vào quán bi-a CLUB ALY Billiard ở tổ dân phố Nguyễn Xá, phường Nhân Hòa, thị xã M thử cơ. Trên đường đi Anh nói với Thới “*Em vào trong quán giả vờ thử cơ anh cứ ở ngoài đợi, khi nào em lấy được cơ chạy ra thì anh nổ máy xe chạy đi*”, Thới đồng ý. Khi đến quán bi a anh Hoàng đưa cơ bi a cho Anh test thử. Trong lúc thử cơ, thấy anh Hoàng và anh Thành xem điện thoại nên Anh cầm cơ bi-a chạy ra ngoài cửa quán hô “*chạy đi anh Th*”, rồi chạy về phía Thới đứng chờ nhảy lên xe mô tô do Thới điều khiển đi về quán bi-a của Vũ Văn H ở thôn Đan Loan, xã Nhân Quyền, Hện Bình Giang và nói “*bọn em vừa kiếm được cái cơ này anh xem mua được không mua hộ bọn em*”. H biết rõ cơ bi a là tài sản do Anh và Thới chia nhau mỗi người 4.000.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết. Ngày 08/12/2024, H cho chiếc cơ bi a vào bao đựng cơ bi a màu xanh xám có dây đeo, mặt ngoài có chữ “Peri” của H, rồi đi xe taxi đến bán cho anh Lê Văn H với giá 18.950.000 đồng. Sau đó anh Hoàng bán đầu cơ bi a cho một người đàn ông không rõ họ tên tuổi địa chỉ với giá 3.200.000 đồng.

Ngày 06/12/2024 anh Trịnh Văn H đã làm đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M. Ngày 11/12/2024 Cơ quan điều tra quản lý của anh Hoàng Đình Nam là nhân viên của quán bi a ALY Billiards Club 01 USB bên trong có dữ liệu ghi lại hình ảnh Anh cầm cơ bi a từ trong quán chạy ra ngoài, rồi nhảy lên xe mô tô do Thới điều khiển đi ra ngoài đường (được niêm phong ký hiệu U).

Kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐG ngày 21/01/2025 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thị xã M kết luận: 01 cơ bi-a Peri PTE-04SE màu đen trắng trị giá 12.200.000 đồng.

Kết luận giám định số 09/KL-KTHS(KTS) ngày 22/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 3 file video trong mẫu niêm phong ký hiệu U gửi giám định.

Vụ thứ hai: Sáng ngày 08/12/2024 Anh sử dụng tài khoản facebook mang tên “Le Minh Phuong” đặt mua của anh Đào Quang Khải 01 chiếc cơ bi-a loại Peri LV02 màu trắng, 01 túi giả da đựng cơ bi-a; 01 găng tay Peri màu đen và 01 lơ màu xanh với giá 12.440.000 đồng và hẹn giao hàng tại khu vực Bệnh viện đa khoa Phố Nối. Trưa ngày 10/12/2024, chị Đỗ Thị D là nhân viên ship hàng của Viettel post gọi điện cho Anh đến nhận hàng. Anh rủ H đi cướp giật cơ bi a để bán, H đồng ý. Anh bảo H “*Khi đến nhận hàng thì tao xuống giả vờ xem hàng, mày cứ ngồi trên xe nổ máy, khi nào tao cầm cơ ra chỗ mày thì mày phóng xe đi*”. H mượn xe mô tô Nouvo biển số 34B1-160.30 của anh Nguyễn Dương V bảo đi có việc, anh Việt đồng ý, H điều khiển xe mô tô chở Anh đến khu vực công Bệnh viện đa khoa Phố Nối, thuộc Tổ dân phố V, phường B thấy chị D đứng chờ. Anh xuống xe đi ra chỗ chị D, còn H vẫn ngồi trên xe cách khoảng 15m. Anh bóc cơ bi a và phụ kiện ra xem, lợi dụng sơ hở chị D không để ý, Anh cầm chiếc cơ bi a, bao da bên trong có chiếc lơ và 01 găng tay chạy ra nhẩy lên xe H nổ máy chờ sẵn nói “*chạy đi*”. H điều khiển xe chở Anh đi về quán bi-a của H, khoảng 18 giờ cùng ngày, Anh đưa cơ bi-a cùng phụ kiện cho H xem và nói “*Em mới kiếm được cái cơ này, anh xem mua lại cho em được bao nhiêu*”, sau khi xem cơ bi a cùng phụ kiện, H biết rõ là tài sản do Anh và H phạm tội mà có nhưng vẫn mua với giá 5.500.000 đồng. Anh và H chia nhau mỗi người 2.750.000 đồng. Ngày 16/12/2024 H đã lấy chiếc cơ bi a, găng tay mua của Anh và H cho vào bao đựng cơ bi a bằng vải màu xanh xám có dây đeo, mặt ngoài vỏ bao có chữ “Peri” của H, rồi bán cho anh Lê Văn H với giá 9.950.000 đồng. Còn bao đựng cơ bi a và chiếc lơ mua của Anh và H, H để lại ở quầy thu ngân trong quán bi a.

Ngày 10/12/2024 chị D nộp đơn trình báo đến Cơ quan điều tra Công an thị xã M, đồng thời giao nộp 01 hộp bìa carton đựng cơ bi-a.

Ngày 18/12/2024 Nguyễn Quốc A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Quốc A thu giữ: 01 bản chính giấy khai sinh mang tên Nguyễn Quốc A; Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Chu Đăng Thuyết quả không thu giữ được đồ vật tài liệu gì.

Ngày 18/12/2024 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp quán bi-a 34 Billars Club ở Thôn Đ, xã Nh, Hện B, tỉnh H thu giữ: Tại mặt bàn quầy thu ngân của quán 01 bao đựng cơ bi-a màu đen; 01 lơ có chữ Taom V10 màu xanh, 01 chiếc quần bò dài màu xanh và 01 chiếc áo phông cộc tay màu trắng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn H kết quả: Không thu giữ đồ vật tài liệu gì. Vũ Văn H đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Pro, vỏ máy màu trắng bên trong lắp 01 sim.

Ngày 18/12/2024 anh Lê Văn H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 bao đựng cơ bi a bằng vải màu xanh xám bên trong có 01 găng tay bằng vải màu đen, 01 chuỗi cơ bi a hình trụ tròn, 01 ngón cơ bi a hình trụ tròn và 01 bao đựng cơ bi a bằng vải màu xanh xám có 01 chuỗi cơ bi a hình trụ tròn, màu trắng.

Ngày 18/12/2024 anh Nguyễn Dương V tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô biển số 34B1-160.30.

Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐ ngày 21/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 cơ bi-a Peri LV02 màu trắng trị giá 8.300.000 đồng; 01 túi giả da đựng cơ bi-a màu đen; 01 găng tay Peri màu đen và 01 lơ màu xanh do thông tin liên quan đến tài sản không đầy đủ nên hội đồng định giá không định giá .

Ngày 27/12/2024 Cơ quan điều tra đã trả chị Đỗ Thị D 01 hộp bìa catton; 01 cơ bi-a Peri LV02 màu trắng đen, 01 bao đựng cơ bi-a màu đen; 01 lơ có chữ Taom V10 màu xanh, 01 găng tay bằng vải có chữ Peri màu đen. Chị D nhận lại tài sản và đã hoàn trả toàn bộ các tài sản trên cho anh Đào Quang KH. Chị D và anh KH không yêu cầu đề nghị gì. Chị D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H, Anh và Th.

Đối với 02 bao đựng cơ bi a bằng vải màu xanh xám có dây đeo, mặt ngoài có chữ “Peri” quản lý của anh Lê Văn H là tài sản của chị Nguyễn Thị Thùy Linh sinh năm 1996 (vợ của H) mua trước đó, chị Linh không biết H sử dụng để phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho H nhận thay chị Linh.

Xe mô tô Nouvo biển số 34B1-160.30 là của anh Vũ Đức Tới cho anh Nguyễn Dương V (là cháu) mượn. Anh Việt không biết Anh và H sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội. Anh Việt đề nghị xin lại chiếc xe. Điện thoại của Anh sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, Anh khai đã làm rơi mất nên Cơ quan điều tra không quản lý được.

Ngày 27/12/2024 Cơ quan điều tra đã trả anh Trịnh Văn H thân cơ in nhãn Peri PT E- 04SE, màu trắng đen, hình trụ tròn dài 79cm, anh Hoàng nhận lại thân cơ bi a và yêu cầu các bị cáo pH bồi thường trị giá đầu cơ bi a. Chu Đăng Thđã tác động đến ông Chu Đăng Đăng (là bố đẻ) cùng Vũ Văn H bồi thường cho anh Trịnh Văn H số tiền 6.500.000 đồng (trong đó ông Đăng bồi thường 3.000.000 đồng). Ngoài ra H còn hoàn trả Lê Văn H tổng số tiền 24.000.000 đồng. Anh Trịnh Văn H và anh Lê Văn H đã nhận số tiền trên không yêu cầu đề nghị gì. Trịnh Văn H có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Vũ Văn H.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKSMH ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc Avà Chu Đăng Th về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự; Vũ Văn H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo qui định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Người giám hộ cho bị cáo Quốc Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu đề nghị gì.

Trợ giúp viên pháp lý đề nghị cho bị cáo Quốc Được cải tạo tại địa phương về tội “Cướp giật tài sản” và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa đồng thời miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quốc Avà Chu Đăng Thphạm tội "Cướp giật tài sản", bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 171, điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 17, 58; Điều 90, khoản 1, khoản 4 Điều 91, Điều 96 Bộ luật hình sự và Điều 328, khoản 6 Điều 423, Điều 430 của Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Nguyễn Quốc Athời hạn 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Thời hạn chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng được tính từ ngày bị cáo bị đưa vào trường giáo dưỡng. Trường giáo dưỡng có trách nhiệm quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng. Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Quốc Angay tại phiên tòa.

Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 17, 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Chu Đăng Thừ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/12/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Vũ Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 năm đến 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáoH cho UBND xã V, Hện B, tỉnh H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Quốc Akhông pH chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo dưới 18 tuổi. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo Thvà H.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]-Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã M và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên đều hợp pháp.

[2]- Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, vật chứng, biên bản vụ việc, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, đã có đủ căn cứ để kết luận: Trong các ngày 06/12/2024 và ngày 10/12/2024 Nguyễn Quốc Adã 02 lần dùng thủ đoạn đặt hàng trên mạng xã hội, yêu cầu giao hàng đến địa điểm theo yêu cầu của Quốc Asau đó cùng với Chu Đăng Thvà Vũ Đức H (15 tuổi 27 ngày) lợi dụng sự hồ đã công khai, nhanh chóng, ngay tức khắc chiếm đoạt cơ bi-a tổng trị giá 20.500.000 đồng và lên xe taxi thoát, cụ thể như sau:

Ngày 06/12/2024 tại quán bi a CLUB ALY Billiard ở tổ dân phố Nguyễn Xá, phường Nhân Hòa, thị xã M, tỉnh H, Nguyễn Quốc Avà Chu Đăng Thđã cướp giật chiếc cơ bi-a loại Peri PTE-04SE trị giá 12.200.000 đồng của anh Trịnh Văn H mang bán cho Vũ Văn H.

Ngày 10/12/2024 tại Tổ dân phố V, phường B, thị xã M, Nguyễn Quốc Acùng Vũ Đức H cướp giật chiếc cơ bi-a Peri LV 02, 01 bao da đựng cơ và 01 lơ có chữ Taom V10 và 01 găng tay bằng vải màu đen trị giá 8.300.000 đồng của chị Đỗ Thị D mang bán cho Vũ Văn H.

Vũ Văn H không hứa hẹn trước nhưng biết rõ các tài sản trên là do Anh, Thvà H phạm tội mà có nhưng vẫn mua với tổng số tiền 13.500.000 đồng, sau đó bị phát hiện. Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc Avà Chu Đăng Thvề tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo qui định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Vũ Văn H tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội mới 15 tuổi 27 ngày, tội phạm mà H thực hiện là tội phạm nghiêm trọng nên căn cứ theo khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự H chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 14/02/2025 cơ quan CSĐT công an thị xã M đã có công văn số 193/CV về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính gửi UBND xã Nhân Quyền, Hện Bình Giang, tỉnhH Dương thông báo cho UBND xã xem xét áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường đối với H là đúng qui định của pháp luật.

[3] - Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáoH đã tiếp tay cho hành vi của Quốc Avà Thchiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ.

Đối với tội Cướp giật tài sản có đồng phạm tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo có bàn bạc, phân công vai trò cụ thể trong khi phạm tội nhưng đều là người thực hành tích cực, xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Quốc Alà người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội tích cực 02 lần cùng với Thvà H chiếm đoạt tài sản và mang đi tiêu thụ chia nhau. Bị cáo Thgiúp sức tích cực, tiếp nhận ý chí của bị cáo Quốc

Akhi bị cáo Quốc Arủ thì Thđồng ý cùng Quốc Ađi chiếm đoạt tài sản với vai trò cảnh giới và là người điều khiển xe chở Quốc Atầu thoát, cùng đi bán tài sản, cùng ăn chia số tiền có được từ việc chiếm đoạt tài sản.

Đối với tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có bị cáoH phạm tội độc lập, tội phạm đã hoàn thành.

[4]- Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Quốc Avà Vũ Văn H đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Chu Đăng Thkhông có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Quốc Amặc dù rủ rê H (là người dưới 18 tuổi) thực hiện hành vi phạm tội nhưng H không bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Quốc Atheo như kết luận của cơ quan CSĐT công an thị xã M.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Thvà bị cáoH đã bồi thường cho anh Trịnh Văn H nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Quốc Ađã tự thú khai nhận hành vi phạm tội ngày 06/12/2024 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Anh Trịnh Văn H và anh Lê Văn H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H, chị D có đơn xin giảm nhẹ cho Anh,H và Th, bị cáo Thcó ông nội được nhà nước tặng thưởng huân h chương nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo Quốc Avà Thxuất phát từ việc muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền chơi Bi-a và tiêu sài. Bị cáoH vì tư lợi của bản thân mà bị cáo đã tiếp tay cho Quốc A, Thphạm tội. Các bị cáo đều phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xem xét hình phạt dành cho từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo Quốc A phạm tội vừa mới qua tuổi 16 tuổi chưa phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần nên nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, dễ vi phạm pháp luật. Chính vì vậy, bị cáo đã không ý thức được hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật. Xét hoàn cảnh dẫn đến việc phạm tội của bị cáo thì thấy: Bố bị cáo không xác định được, mẹ đã kết hôn và định cư ở Đài Loan, bị cáo ở cùng bà ngoại và cậu ruột từ nhỏ, bị cáo chỉ học hết lớp 9/12 thì bỏ học. Bị cáo không có công ăn việc làm sau khi nghỉ học, thường xuyên tụ tập bạn bè chơi Bi-a, thiếu sự quản lý, giáo dục nghiêm khắc của gia đình. Cậu ruột của bị cáo thừa nhận do hoàn cảnh kinh tế có phần khó khăn, nên cũng không quan tâm, chăm sóc bị cáo đầy đủ. Việc không nhận được sự chăm sóc, giáo dục đầy đủ, học vấn thấp là một nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo hư hỏng, vi phạm pháp luật hình sự. Tuy nhiên, hiện tại việc áp dụng giáo dục tại gia đình đã không còn hiệu quả với bị cáo, bị cáo cũng không còn học tập tại

trường phổ thông. Với đặc điểm nhân thân tốt và hoàn cảnh trên của bị cáo Quốc A, Hội đồng xét xử nhận thấy việc áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng với kỷ luật chặt chẽ, nghiêm khắc trong sinh hoạt, học tập nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo Quốc A sửa chữa sai lầm, có cơ hội học văn hóa, học nghề và lao động trong môi trường phù hợp với độ tuổi để phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà không nhất thiết phải áp dụng hình phạt. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại các Điều 90, 91, 96 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng biện pháp Giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Quốc A. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác đồng thời thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú trong thời gian thực hiện đưa bị cáo vào giáo dục tại trường giáo dưỡng.

Đối với bị cáo Thđã thành niên cần nhận thức được tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và làm bài học cho các hành vi khác tương tự có thể xảy ra.

Đối với bị cáo H: Xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự và có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự nên có thể cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo.

[4] -Về hình phạt bổ sung: Vì bị cáo Quốc A là người dưới 18 tuổi nên căn cứ khoản 6 Điều 91 BLHS không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo Th và bị cáo H không có tài sản riêng nên sẽ miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[5] –Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo H và gia đình bị cáo Th đã liên đới bồi thường cho anh Trịnh Văn H số tiền 6.500.000 đồng, anh Hoàng và chị D đã nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị về bồi thường nên HĐXX không xét.

- Bị cáo H cũng đã hoàn trả cho anh Lê Văn H tổng số tiền 24.000.000 đồng, anh Lê Văn H không yêu cầu đề nghị gì, tại phiên tòa bị cáo H không yêu cầu bị cáo Quốc A và bị cáo Th trả lại số tiền này nên HĐXX không xét.

[6] - Về vật chứng: Chiếc xe mô tô Nouvo biển số 34B1-160.30 là của anh Vũ Đức Tới cho anh Nguyễn Dương V mượn. Anh Việt không biết Anh và H sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội. Anh Việt có đề nghị xin lại chiếc xe nên HĐXX sẽ trả lại chiếc xe cho anh Việt.

Đối với 01 áo phông và 01 quần bò thu của bị cáo Anh, bị cáo không có nhu cầu nhận lại sẽ cho tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Iphone 12 Pro màu trắng thu của bị cáo H là vật dùng để liên lạc phạm tội nên sẽ cho tịch thu sung quỹ nhà nước, sim điện thoại sẽ cho tịch thu tiêu hủy.

[7] – Các vấn đề khác :

Đối với anh Lê Văn H hai lần mua cơ bi-a của Vũ Văn H nhưng anh Hoàng không biết là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Còn đối với anh Nguyễn Dương V cho Anh và H mượn xe mô tô biển số 34B1-160.30 nhưng anh Việt không biết Anh, H sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với anh Nguyễn Duy Th cho Anh gửi nhờ 288.000 đồng vào tài khoản và cho Anh mượn điện thoại để chèn số tiền trên cho anh Trịnh Văn H nhưng anh Thắng không biết Anh sử dụng để phạm tội nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[8]- Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí theo qui định tại khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:** Khoản 1 Điều 171, điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 17, 58; Điều 90, khoản 1, khoản 4 Điều 91, Điều 96 Bộ luật hình sự và Điều 328, khoản 6 Điều 423, Điều 430 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Quốc A.

Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 17, 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Th.

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H.

*** Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Quốc A và Chu Đăng Th phạm tội "Cướp giật tài sản", bị cáo Vũ Văn H phạm tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Nguyễn Quốc A thời hạn **18** (mười tám) tháng. Thời hạn chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng được tính từ ngày bị cáo bị đưa vào trường giáo dưỡng. Trường giáo dưỡng có trách nhiệm quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Quốc A ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm nào khác.

Bị cáo Nguyễn Quốc A phải thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 46/2025/HSST QĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H.

Xử phạt: Bị cáo Chu Đăng Th **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/12/2024.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn H **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn H cho UBND xã V, Hện B, tỉnh H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

*** Về vật chứng:** Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 12 Pro, màu trắng.

- Trả lại anh Nguyễn Dương V 01 xe mô tô YAMAHA NOUVO màu vàng nâu số máy 5P11322405, số khung 10BY322400, BKS: 34B1 – 160.30.

- Tịch thu huỷ bỏ: 01 áo phông màu trắng, 01 quần bò màu xanh và 01 sim điện thoại.

(Tình trạng đặc điểm các vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 tại chi cục thi hành án dân sự thị xã M).

*** Về án phí:** Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc A, Chu Đăng Th và Vũ Văn H mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người giám hộ của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ /.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã M;
- Cơ quan CSĐT -CA Công an tỉnh H;
- Cơ quan T.H.A HS- Công an tỉnh H;
- Chi cục T.H.A DS thị xã M;
- Phòng KTNV và T.H.A - Tòa án tỉnh H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tân Huyền

